

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 51/2019/QĐ-UBND

Ninh Thuận, ngày 22 tháng 8 năm 2019

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Quy định hỗ trợ chủ cơ sở kinh doanh giết mổ nhỏ lẻ chấp hành di dời đến địa điểm giết mổ gia súc, gia cầm tập trung theo quy hoạch trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Thú y ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 285/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y;*

*Căn cứ Nghị quyết số 19/2019/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định hỗ trợ chủ cơ sở kinh doanh giết mổ nhỏ lẻ chấp hành di dời đến địa điểm giết mổ gia súc, gia cầm tập trung theo quy hoạch trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 167/TTr-SNNPTNT ngày 15 tháng 8 năm 2019 và báo cáo thẩm định số 1526/BC-STP ngày 15 tháng 8 năm 2019 của Sở Tư pháp.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh: Quyết định này quy định hỗ trợ chủ cơ sở kinh doanh giết mổ nhỏ lẻ chấp hành di dời đến địa điểm giết mổ gia súc, gia cầm tập trung theo quy hoạch trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

2. Đối tượng áp dụng:

a) Chủ cơ sở kinh doanh giết mổ nhỏ lẻ chấp hành di dời đến địa điểm giết mổ gia súc, gia cầm tập trung theo quy hoạch trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

b) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan việc hỗ trợ theo Quyết định này.

#### **Điều 2. Nguyên tắc, điều kiện, thời gian, nội dung, mức và nguồn kinh phí hỗ trợ**

1. Nguyên tắc, điều kiện hỗ trợ:

a) Hỗ trợ trực tiếp chủ cơ sở kinh doanh giết mổ nhỏ lẻ chấp hành di dời đến địa điểm giết mổ gia súc, gia cầm tập trung được xây dựng theo đúng quy

hoạch, được cấp thẩm quyền phê duyệt, đảm bảo yêu cầu về vệ sinh thú y và an toàn thực phẩm theo quy định của pháp luật hiện hành.

b) Chủ cơ sở kinh doanh giết mổ nhỏ lẻ chỉ được hưởng chính sách hỗ trợ một lần khi chấp hành di dời vào cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm tập trung đầu tiên.

c) Gia súc, gia cầm giết mổ tại các địa điểm giết mổ tập trung, sau khi giết mổ phải có biên lai thu phí kiểm soát giết mổ của cơ quan thú y, hóa đơn hợp pháp thu chi phí giết mổ của Cơ sở giết mổ tập trung đối với chủ cơ sở kinh doanh giết mổ nhỏ lẻ đến giết mổ.

d) Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố phải tiến hành thẩm định trước khi thực hiện hỗ trợ.

2. Thời gian hỗ trợ:

a) Đối với phí kiểm soát giết mổ: 02 năm, tính từ lúc Cơ sở kinh doanh giết mổ gia súc, gia cầm tập trung đi vào hoạt động.

b) Đối với chi phí giết mổ: 01 năm, tính từ lúc Cơ sở kinh doanh giết mổ gia súc, gia cầm tập trung đi vào hoạt động.

3. Nội dung, mức và nguồn kinh phí hỗ trợ:

a) Phí kiểm soát giết mổ: Hỗ trợ 100% trong một năm đầu (tính từ lúc cơ sở kinh doanh giết mổ gia súc, gia cầm tập trung đi vào hoạt động) và 50% cho năm thứ hai.

Nguồn kinh phí hỗ trợ: ngân sách tỉnh.

b) Chi phí giết mổ: hỗ trợ trong một năm đầu (tính từ lúc cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm tập trung đi vào hoạt động) theo số lượng con gia súc, gia cầm giết mổ, cụ thể:

- Hỗ trợ đối với trâu, bò: 10.000 đồng/con;
  - Hỗ trợ đối với heo, dê, cừu: 5.000 đồng/con;
  - Hỗ trợ đối với gà, vịt, ngan, ngỗng: 500 đồng/con;
- Nguồn kinh phí hỗ trợ: Ngân sách huyện, thành phố.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 02 tháng 9 năm 2019.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các sở, thủ trưởng các ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Trần Quốc Nam**